

Số: /TTr-STNMT
(Dự thảo lần 01)

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH

Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Quyết định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII: *Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên*"; các đột phá chiến lược trong đó yêu cầu: *"Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật."*

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao đã đưa ra mục tiêu *"Đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất"*; *"Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa công bằng và*

ổn định xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực để nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Thị trường bất động sản, trong đó thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đưa ra quan điểm: *“Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tiến hành khẩn trương, nghiêm minh, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình, bước đi vững chắc. Những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, có sự thống nhất cao thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa rõ, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, thực hiện thí điểm khi cơ quan có thẩm quyền cho phép; những chủ trương đã thực hiện, nhưng không phù hợp thì nghiên cứu điều chỉnh, sửa đổi kịp thời.”*

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số: 202/TTg-NN ngày 26 tháng 3 năm 2024, số 2710/VPCP-NN ngày 23 tháng 4 năm 2024 và số 2892/VPCP-NN ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ;

- Văn bản số 3761/BTNMT-ĐĐ ngày 11/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024

- Văn bản số 4740/BTNMT-QHPTTND ngày 18/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng văn bản quy định chi tiết về bồi thường,

hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cở sở thực tiễn

Căn cứ quy định Luật Đất đai năm 2013, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để cụ thể hóa các quy định, chính sách, chế độ phù hợp với đặc điểm, tình hình điều kiện thực tế của tỉnh, áp dụng chung cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai; việc ban hành các văn bản quản lý Nhà nước về đất đai tại địa phương đã tạo hành lang pháp lý, hệ thống thể chế cho công tác xây dựng, hoạch định và triển khai các kế hoạch trong lĩnh vực đất đai, đồng thời góp phần cụ thể hóa, minh bạch hóa các thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các văn bản sau khi ban hành đều được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trong nhân dân, các cơ quan Nhà nước, để đưa các văn bản đó đi vào cuộc sống; góp phần quản lý sử dụng đất đúng quy định của pháp luật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15), theo đó các nội dung quy định chi tiết do Luật Đất đai giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết sẽ được ban hành mới trên cơ sở Luật Đất đai năm 2024. Luật Đất đai số 31/2024/QH15 là một đạo luật lớn, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của đất nước; có tác động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều luật khác có liên quan, đặc biệt có nhiều nội dung mới góp phần vào mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giải quyết hài hòa lợi ích trong xã hội và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt, đánh giá cao của nhân dân, doanh nghiệp. Luật Đất đai với nhiều nội dung mới mang tính đột phá quan trọng, trong tổng số 260 điều của Luật Đất đai chỉ có 91 điều giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; còn lại 169 điều của Luật đã được quy định cụ thể, chi tiết có thể thực hiện được ngay để sớm khơi thông nguồn lực,

khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những bất cập, hạn chế đã chỉ ra trong quá trình tổng kết Luật Đất đai năm 2013.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1439/UBND-NNTNMT ngày 07/3/2024 về việc tham mưu triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH 15. Trong đó có nội dung giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu tại điểm d khoản 3 Phần II Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg. Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh, đồng thời lập Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trong đó có các Quyết định của UBND tỉnh: (1) số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (2) số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; (3) số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn; (4) số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (5) số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn; (6) số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 584/STNMT-ĐĐ ngày 08/3/2024*).

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 10/3/2024 gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả rà soát danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Theo đó đã kiến nghị bãi bỏ, lý do kiến nghị, bãi bỏ: Các văn bản này được xây dựng trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được ban hành để quy định chi tiết các nội dung được giao tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109; khoản 7, khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 3 Điều 4; điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; Điều 16; điểm b khoản 2 Điều 17; điểm c khoản 1 Điều 18; Điều 21; khoản 3 Điều 22; khoản 2 Điều 23; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Quy định chi tiết đầy đủ các điều, khoản mà Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ đã giao cho UBND cấp tỉnh quy định.

- Bảo đảm sự phù hợp, đồng bộ và thống nhất giữa pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan; bảo đảm kế thừa, ổn định của hệ thống pháp luật đất đai, các quy định trước đây của UBND tỉnh; sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với thực tiễn.

2. Quan điểm

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Bảo đảm tính hợp lý, nâng cao tính hiệu quả, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn.

- Kế thừa, phát triển những quy định còn phù hợp của các Quyết định của UBND tỉnh: (1) số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (2) số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ; (3) số 43/2017/QĐ-UBND ngày

25/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn; (4) số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (5) số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn; (6) số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; bổ sung những quy định mới để khắc phục khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai các Quyết định này.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Quyết định số 277/QĐ-STNMT ngày 24/7/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường*).

2. Rà soát các điều, khoản mà Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ đã giao cho UBND cấp tỉnh quy định bảo đảm phù hợp với Luật Đất đai, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; đồng thời rà soát các Quyết định của UBND tỉnh: số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014; số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015; số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017; số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018; số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019; số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023; đối chiếu với các quy định của pháp

luật có liên quan và thực tiễn để nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định cho phù hợp.

3. Xây dựng dự thảo: Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định.

4. Đăng tải toàn văn dự thảo: Tờ trình, Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để phổ biến, trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến rộng rãi toàn thể Nhân dân trên địa bàn tỉnh (*Công văn số .../STNMT-ĐĐ ngày .../.../2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

5. Xin ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*Công văn số .../STNMT-ĐĐ ngày .../.../2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

6. Tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ban, ngành; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thành viên Tổ soạn thảo (*Công văn số .../STNMT-ĐĐ ngày .../.../2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

7. Tổng hợp các ý kiến tham gia và nghiên cứu xây dựng bảng tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

8. Xin ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định của Sở Tư pháp (*Công văn số .../STNMT-ĐĐ ngày .../.../2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường*).

9. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Điều 2. Hiệu lực của Quyết định và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014; số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015; số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017; số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018; số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019; số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

b) Dự thảo Quy định quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ban hành kèm theo gồm 05 Chương và 17 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (từ Điều 1, Điều 2).

- Chương II. Bồi thường đất (từ Điều 3 đến Điều 9).
- Chương III. Chính sách hỗ trợ (từ Điều 10 đến Điều 13).
- Chương IV. Tái định cư (từ Điều 14 đến Điều 15).
- Chương V. Tổ chức thực hiện (từ Điều 16 đến Điều 17).

2. Nội dung cơ bản của Quy định ban hành kèm theo Quyết định

a) Chương I - Quy định chung

Chương này quy định những vấn đề chung, bao gồm phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Quy định): Quy định này quy định cụ thể điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109; khoản 7, khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 3 Điều 4; điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; Điều 16; điểm b khoản 2 Điều 17; điểm c khoản 1 Điều 18; Điều 21; khoản 3 Điều 22; khoản 2 Điều 23; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 24; khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo Quy định): Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; người sử dụng đất quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Chương II - Bồi thường đất

Chương này quy định cụ thể (Điều 3 đến Điều 9): Quy định cụ thể các nội dung sau: (1) Nguyên tắc, điều kiện được bồi thường về đất; (2) Tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi (*Quy định chi tiết khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*); (3) Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất (*Quy định chi tiết điểm a và điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*); (4) Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất (*Quy định chi tiết khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*); (5) Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ (*Quy định chi tiết Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*); (6) Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh (*Quy định chi tiết điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số*

88/2024/NĐ-CP); (7) Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn quy định tại Điều 106 của Luật Đất đai đối với trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất (*Quy định chi tiết điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*).

c) Chương III - Chính sách hỗ trợ

Chương này quy định cụ thể (Điều 10 đến Điều 13): (1) Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn (*Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*); (2) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (*Quy định chi tiết khoản 4, khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai 2024, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*); (3) Hỗ trợ tiền thuê nhà (*Quy định chi tiết khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai 2024*); (4) Cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn (*Quy định chi tiết khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai 2024*).

d) Chương IV - Tái định cư

Chương này quy định cụ thể (Điều 14 đến Điều 15): (1) Quy định về suất tái định cư tối thiểu (*Quy định chi tiết khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai 2024*); (2) Điều 15. Hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (*Quy định chi tiết khoản 2 Điều Điều 23 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP*)

đ) Chương V - Tổ chức thực hiện

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Quyết định Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Tài nguyên và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(*Gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Tài liệu có liên quan*).

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên (quyết định);
- Các Sở: LĐT&XH, TP, TC GTVT, XD, NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thanh tra Sở;
- Lãnh đạo Sở;

Gửi bản giấy:

- Lưu VT, ĐĐ (Miền).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Minh

